



<https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1663>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC CÁC TRƯỜNG MẦM NON Ở QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Hùng Cường¹ và Lê Võ Hoài An^{2*}

¹*Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

^{*}*Tác giả liên hệ, Email: levohoaian1997@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 25/9/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 12/10/2025; Ngày duyệt đăng: 17/10/2025

Tóm tắt

Bài viết đánh giá thực trạng quản lý hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở lý luận và kế thừa các nghiên cứu trước đây, tác giả tập trung làm rõ cơ sở pháp lý, vai trò và những kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra hạn chế, bất cập trong công tác quản lý xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân. Nghiên cứu sử dụng các phương pháp chính như phân tích tài liệu, tổng hợp thông tin và so sánh với thực tiễn. Kết quả nghiên cứu cho thấy xã hội hóa giáo dục có vai trò quan trọng trong việc huy động nguồn lực xã hội, cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, nhưng hiệu quả huy động chưa đồng đều, cơ chế phối hợp chưa thật sự chặt chẽ. Nghiên cứu này cung cấp cơ sở khoa học để đề xuất các giải pháp quản lý thích hợp, nhằm cải thiện chất lượng và hiệu quả hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục mầm non.

Từ khóa: *Giáo dục mầm non, quận Bình Tân, quản lý, xã hội hóa giáo dục.*

Trích dẫn: Lê, H. C., & Lê, V. H. A. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(05S), 243-257. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1663>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE CURRENT SITUATION OF MANAGING EDUCATIONAL SOCIALIZATION ACTIVITIES IN PRESCHOOLS IN BINH TAN DISTRICT, HO CHI MINH CITY

Le Hung Cuong¹ and Le Vo Hoai An^{2*}

*¹Faculty of Social Sciences Education, School of Education,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

** Corresponding author, Email: levohoaian1997@gmail.com*

Article history

Received: 25/9/2025; Received in revised form: 12/10/2025; Accepted: 17/10/2025

Abstract

This article evaluates the current situation of managing the socialization of preschools education in Binh Tan district, Ho Chi Minh city. Based on theoretical foundations and previous studies, this study clarifies the legal framework, roles, and achievements while identifying the limitations and shortcomings in managing educational socialization in preschools. Main methods involved document analysis, information synthesis and comparison with practice. The findings reveal that educational socialization plays an important role in mobilizing social resources, improving facilities, and enhancing childcare and education quality; however, resource mobilization remains uneven, and coordination mechanisms are not sufficiently effective. This study provides a scientific basis to propose appropriate management solutions to improve the quality and effectiveness of socialized education activities in preschools.

Keywords: *Binh Tan district, educational socislization, management, preschool education.*

1. Giới thiệu

Trong thế kỷ XXI, giáo dục và đào tạo được coi là nhân tố then chốt cho sự phát triển bền vững của quốc gia. Nghị quyết số 29-NQ/TW, nhấn mạnh cần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, coi việc đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đồng thời, Đảng và Nhà nước ta luôn xác định “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp chung của toàn dân; đầu tư cho giáo dục chính là đầu tư cho sự phát triển” Trong đó hoạt động xã hội hóa giáo dục (XHHGD) giữ vai trò then chốt trong việc huy động nguồn lực xã hội tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục. (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Luật Giáo dục năm 2019, Điều 16 cũng khẳng định XHHGD là xu hướng tất yếu, nhằm phát huy trách nhiệm của Nhà nước, gia đình, tổ chức và cá nhân trong việc chăm lo sự nghiệp giáo dục (Quốc hội, 2019). Các văn bản chỉ đạo, điển hình Nghị quyết số 35/NQ-CP (2019) *về tăng cường huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025* (Chính phủ, 2019). Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ đã thiết lập cơ sở pháp lý quan trọng, khuyến khích xã hội trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường, qua đó thúc đẩy XHHGD. (Chính phủ, 2008)

Trong những năm qua, công tác XHHGD các trường mầm non ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những kết quả tích cực: cơ sở vật chất, trang thiết bị ngày càng được đầu tư đáp ứng nhu cầu dạy và học, trình độ cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) được nâng cao, chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ có nhiều chuyển biến tốt. Tuy nhiên công tác XHHGD của nhiều trường vẫn còn hạn chế như: nhận thức chưa đồng đều, việc huy động nguồn lực chưa hiệu quả, văn bản hướng dẫn đôi khi chưa kịp thời, quản lý và sử dụng nguồn lực xã hội còn bất cập.

Xuất phát từ thực tiễn trên, tác giả nghiên cứu tập trung vào vấn đề “Thực trạng quản lý hoạt động công tác XHHGD các trường mầm non ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh”, mục tiêu nhằm làm rõ thực trạng, đồng thời phân tích những hạn chế và nguyên nhân hạn chế.

2. Cơ sở lý luận và các khái niệm cơ bản

Nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã đề cập đến XHHGD, đặc biệt là trong giáo dục mầm non.

Phạm (2022), trong nghiên cứu về công tác XHHGD tại các trường mầm non huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, đã phân tích thực trạng quản lý và chỉ ra một số vấn đề cần giải quyết. Tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của uy tín nhà trường, sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình-xã hội với nhà trường, cũng như việc quan tâm, chăm lo đến các đối tượng yếu thế trong quá trình triển khai XHHGD. Nguyễn và Hồ (2023) đã khảo sát thực trạng quản lý công tác XHHGD tại các trường mầm non thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Kết quả cho thấy công tác này vẫn còn nhiều hạn chế, là cơ sở thực tiễn để các nhà quản lý đề xuất giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả. Theo Lương Ngọc và Vân An (2024), XHHGD không chỉ mở rộng sự tham gia của xã hội vào giáo dục mà còn góp phần thúc đẩy phát triển giáo dục toàn diện, khi nhà trường, gia đình và cộng đồng phối hợp để hoàn thiện chất lượng giáo dục. Nhìn tổng thể, các công trình nghiên cứu đều cho biết rằng XHHGD là một xu thế tất yếu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, hiện nay chưa có công trình nào tập trung phân tích một cách chuyên sâu thực trạng quản lý hoạt động công tác XHHGD các trường mầm non ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy nghiên cứu này hướng đến nhằm để phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động công tác XHHGD.

Bên cạnh các công trình nghiên cứu vấn đề, về cơ sở lý luận cần làm rõ một số khái niệm cơ bản liên quan đến nghiên cứu như sau:

Theo Từ điển Giáo dục học (2001), *xã hội hóa* là quá trình cá nhân tiếp thu, hòa nhập

vào các chuẩn mực và giá trị xã hội, đồng thời cũng được hiểu là sự huy động các nguồn lực xã hội để phục vụ sự phát triển chung. Luật Giáo dục (2019), *giáo dục mầm non* là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đảm nhận nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ từ 3 tháng đến 6 tuổi, qua đó đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện nhân cách. Thông tư hợp nhất Chương trình Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021) xác định mục tiêu là phát triển thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành các chức năng tâm sinh lý, kỹ năng sống và chuẩn bị cho trẻ vào lớp một. Từ các công trình đã công bố, có thể hiểu XHHGD là vận động toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp giáo dục, nhằm phát huy truyền thống hiếu học và tiềm năng con người trong quá trình xây dựng nền giáo dục hiện đại dưới sự quản lý của nhà nước để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao mức hưởng thụ giáo dục của nhân dân.

Nguyễn và Nguyễn (2010) cho rằng quản lý là một chức năng đặc thù của các hệ thống có tổ chức, bất kể đó là hệ sinh học, xã hội học, kỹ thuật,... quản lý góp phần duy trì chế độ hoạt động. Có thể hiểu quản lý là một tác động phù hợp với quy luật khách quan, làm cho hệ vận động, vận hành và phát triển theo đúng mục tiêu. Theo Nguyễn (2018), trong bài huy động nguồn lực xã hội để đẩy mạnh XHHGD, việc huy động nguồn lực xã hội là một trong những yếu tố then chốt để thực hiện xã hội hóa trong giáo dục, đặc biệt trong việc tổ chức, kiểm tra và phối hợp giữa các chủ thể. Tác giả Phùng và Tổng (2019), quản lý hoạt động XHHGD tiểu học bao gồm các bước: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra các hoạt động huy động nguồn lực xã hội, phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Trong nghiên cứu này, quản lý XHHGD tiểu học được hiểu là sự tác động có mục đích, có kế hoạch của hiệu trưởng và ban giám hiệu để điều hành, phát huy vai trò các lực lượng xã hội, thực hiện hiệu quả mục tiêu Giáo dục tiểu học.

3. Phương pháp nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu được khảo sát định tính và định lượng từ 180 khách thể 10 trường mầm non ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh gồm 60 CBQL, 120 GV. Trong quá trình xử lý dữ liệu, tác giả áp dụng công thức toán học nhằm thống kê và tính giá trị trung bình

Công thức tính điểm trung bình (ĐTB) của từng yếu tố
$$\frac{4A+3B+2C+D}{N}$$

Trong đó ký hiệu A, B, C và D tương ứng với số lượng ý kiến chọn các mức: Tốt ..., Khá ..., Đạt ..., Chưa đạt ; N là tổng số người được hỏi.

Thang điểm khảo sát được quy định từ 1 (thấp nhất) đến 4 (cao nhất).

Định khoản là 0,75 trên cơ sở đó, các mức độ đánh giá của từng yếu tố được xác định dựa vào giá trị ĐTB:

Từ 1 đến cận 1,75: Chưa đạt/Không...

Từ 1,76 đến cận 2,50: Đạt/Ít...

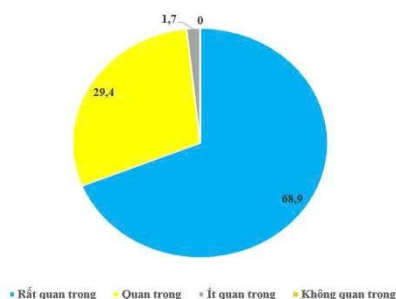
Từ 2,51 đến cận 3,25: Khá/Khá. ..

Từ 3,26 đến 4: Tốt/ Rất...

4. Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

4.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng về quản lý hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Tìm hiểu về thực trạng thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CB, GV, NV và trẻ về XHHGD tác giả khảo sát qua ý kiến của 180 CBQL, GV và thu được kết quả dưới đây:



Biểu đồ 1: Kết quả khảo sát mức độ nhận thức của cán bộ quản lý , giáo viên về tầm quan trọng của việc quản lý hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả biểu đồ cho thấy, đa số ý kiến đều nhận định rằng quản lý XHHGD có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển giáo dục mầm non: trong đó 68,9% CBQL; GV và 29,4% ý kiến đánh giá mức độ quan trọng. Vẫn còn một số ý kiến xem nhẹ vai trò của quản lý XHHGD, với 1,7%. ý kiến đánh giá là ít quan trọng. Nhìn chung, đa số ý kiến thống nhất rằng công tác quản lý XHHGD tại các trường mầm non ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng hoặc rất quan trọng. Do đó, để nâng cao hiệu quả công tác XHHGD các trường mầm non trước hết cần làm tốt công tác dân vận để làm tích cực hóa nhận thức về quản lý hoạt động công tác XHHGD các trường mầm non ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh cho đội ngũ CBQL, GV.

4.2. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Tác giả đã khảo sát ý kiến của CBQL và GV để đánh giá thực trạng lập kế hoạch hoạt động công tác XHHGD ở trường mầm non tác giả tiến hành khảo sát qua ý kiến của CBQL, GV và thu được kết quả dưới đây:

Bảng 1. Kết quả khảo sát mức độ lập kế hoạch hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân

TT	Nội dung	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		ĐTB	Thứ hạng
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tiến hành khảo sát thực tế các hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường	74	41,1	14	7,8	48	26,7	44	24,4	2,34	7
2	Xác định rõ các mục tiêu phối hợp cụ thể sát với các điều kiện thực tế của nhà trường	50	27,8	39	21,7	43	23,9	48	26,7	2,49	5
3	Xây dựng lên nội dung XHHGD trong nhà trường	30	16,7	57	31,7	42	23,3	51	28,3	2,60	2

TT	Nội dung	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		ĐTB	Thứ hạng
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
4	Cần xác định và áp dụng những biện pháp phù hợp để thực hiện tiến trình công tác xã hội hóa một cách dễ dàng	72	40,0	50	27,8	47	26,1	11	6,1	1,98	8
5	Tiến hành nhận diện các nguồn lực để thực hiện hoạt động xã hội hóa, nguồn kinh phí tham gia đóng góp của các mạnh thường quân, doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn, từ các mạnh thường quân	30	16,7	57	31,7	42	23,3	51	28,3	2,63	1
6	Thiết lập kế hoạch cụ thể để dự trù kinh phí chi tiết cho từng hạng mục	39	21,7	47	26,1	56	31,1	38	21,1	2,52	4
7	Thực hiện hoạt động duyệt kế hoạch, dự trù kinh phí cho các hoạt động xã hội hóa	47	26,1	42	23,3	36	20,0	55	30,6	2,55	3
8	Kế hoạch phải hợp lý và hợp pháp giữa các nội dung phối hợp	37	20,6	59	32,8	51	28,3	33	18,3	2,44	6
ĐTB chung										2,44	

Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ lập kế hoạch thực hiện hoạt động công tác XHHGD tại các trường mầm non ở quận Bình Tân có ĐTB dao động từ 1,98 đến 2,63, ĐTB chung đạt 2,44, ở mức đạt.

Kết quả khảo sát cho thấy một số nội dung có ưu điểm nổi bật việc xác định nguồn lực cho hoạt động xã hội hóa (ĐTB = 2,63) hay xây dựng nội dung XHHGD trong nhà trường (ĐTB = 2,60). Tuy vậy, các nội dung khác như khảo sát phối hợp giữa gia đình và nhà trường, lựa chọn biện pháp thực hiện, hay xây dựng kế hoạch hợp lý vẫn chưa đạt hiệu quả như mong đợi.

Thông thường sau mỗi năm học, trong thời gian nghỉ hè các thầy cô thường chủ động xây dựng các loại kế hoạch cho năm học mới. Tuy nhiên, do trùng vào thời gian nghỉ ngơi của đội ngũ GV và nhân viên, nên việc tham gia góp ý cho kế hoạch còn hạn chế, phần lớn nội dung kế hoạch phụ thuộc vào quan điểm cá nhân của CBQL. Hầu hết việc thực hiện kế hoạch mang tính chủ quan của cá nhân CBQL. Đầu năm học thường có nhiều công việc triển khai, nhiều loại kế hoạch cần xây dựng nên việc tập trung thực hiện các quy trình của việc lập kế hoạch đánh giá chưa tốt. Trong đó, yếu tố quan trọng là phải xem xét đến nhu cầu thực tế của

GV để đảm bảo tính khả thi.

Trong thực tiễn, các nhà trường thường căn cứ vào kế hoạch đánh giá do cấp quản lý ban hành và tham khảo lại các bản kế hoạch của những năm trước. Tuy nhiên, việc tìm hiểu nhu cầu, mong đợi của các đối tượng trực tiếp tham gia đánh giá lại chưa được quan tâm đúng mức. Qua trao đổi với nhiều GV cho rằng họ hầu như không được tham gia hay thấy rõ sự triển khai cụ thể của hoạt động này trong nhà trường

Một số nội dung đánh giá GV tuy có trong kế hoạch nhưng khi đưa vào thực hiện thì còn bị động lúng túng vì trùng lặp với các hoạt động khác. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc một số nội dung trong kế hoạch đánh giá GV chưa gắn chặt với yêu cầu quản lý hoạt động XHHGD, nên chưa hỗ trợ thiết thực cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường.

Kết quả khảo sát và phỏng vấn cho thấy CBQL, GV đều đánh giá việc lập kế hoạch mới đạt ở mức trung bình, hiệu quả chưa cao. Vì vậy, cần có giải pháp đổi mới việc lập kế hoạch hoạt động XHHGD các trường mầm non, góp phần thực hiện mục tiêu XHHGD.

4.3. Thực trạng tổ chức hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Tính khả thi của kế hoạch, chỉ được khẳng định khi khâu tổ chức triển khai được tiến hành một cách hiệu quả. Kết quả thực trạng tổ chức hoạt động công tác XHHGD các trường mầm non được trình bày qua bảng sau:

Bảng 2. Kết quả khảo sát mức độ tổ chức hoạt động công tác xã hội hội giáo dục ở các trường mầm non ở quận Bình Tân

TT	Nội dung	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		ĐTB	Thứ hạng
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Các mục tiêu nhiệm vụ đề ra được phân công rõ ràng cho từng bộ phận và cá nhân trong trường để đảm bảo trách nhiệm thực hiện	67	37,2	58	32,2	39	21,7	16	8,9	2,02	6
2	Nhà trường chỉ định cụ thể tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc thực hiện công tác xã hội hóa	72	40,0	50	27,8	47	26,1	11	6,1	1,98	7
3	Ban hành các quy chế, quy định liên quan đến việc thực hiện và quản lý XHHG trong nhà trường	54	30,0	59	32,8	51	28,3	16	8,9	2,16	5
4	Đảm bảo chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực như: Tài chính, thời gian, điều kiện, phương tiện, trang thiết bị để triển khai kế hoạch	66	36,7	70	38,9	28	15,6	16	8,9	1,97	8

TT	Nội dung	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		ĐTB	Thứ hạng
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
5	Thực hiện các chương trình bồi dưỡng, tập huấn cho lực lượng tham gia thực hiện quản lý công tác xã hội hóa	38	21,1	53	29,4	38	21,1	51	28,3	2,57	3
6	Tổ chức huy động được nguồn lực	39	21,7	46	25,6	44	24,4	51	28,3	2,59	2
7	Thực hiện việc quán triệt nghị quyết, chỉ thị từ cấp trên xuống về việc hoạt động công tác XHHGD	36	20,0	21	11,7	56	31,1	67	37,2	2,86	1
8	Các nguồn lực huy động được phân bổ và sử dụng hợp lý theo đúng kế hoạch mà nhà trường đã xây dựng	48	26,7	46	25,6	63	35,0	23	12,8	2,34	4
ĐTB chung										2,31	

Kết quả khảo sát Bảng 2 cho thấy, mức độ tổ chức thực hiện hoạt động công tác XHHGD các trường mầm non ở quận Bình Tân đạt ĐTB từ 1,97 đến 2,86, ĐTB chung 2,31, ở mức trung bình khá.

Kết quả khảo sát cho thấy, nội dung được đánh giá cao nhất là việc thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về công tác XHHGD (ĐTB = 2,86, xếp hạng 1). Hiệu trưởng các trường đã quán triệt thực hiện văn bản quy phạm của các cấp Đảng, Nhà nước. Đáng chú ý, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã được chú trọng, phù hợp với yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non theo Điều 25 và Điều 26 Luật Giáo dục 2019.

Nội dung *Tổ chức huy động được nguồn lực* với ĐTB = 2,59, xếp thứ 2/8. Theo ý kiến phỏng vấn CBQL, hiệu trưởng một số trường mầm non đã tham mưu cho Ủy ban nhân Dân quận để tặng quà nhân ngày 20/11 cho đội ngũ GV, nhân viên là người dân tộc. Ngoài ra, Liên đoàn Lao động quận cũng có nhiều hoạt động chăm lo cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường phối hợp cùng Phòng GD&ĐT và Liên đoàn Lao động quận để thực hiện hiệu quả các chính sách chăm lo, hỗ trợ cho cán bộ, GV, nhân viên; đồng thời tổ chức các buổi họp mặt nhằm động viên tinh thần đội ngũ.

Một số nội dung khác như “Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, đào tạo cho lực lượng tham gia thực hiện quản lý công tác XHHGD” (ĐTB = 2,57, xếp thứ 3) và “Phân phối, sử dụng hợp lý các nguồn lực huy động được” (ĐTB = 2,34, xếp thứ 4) cũng cho thấy sự quan tâm nhất định của nhà trường.

Tuy nhiên, các nội dung “Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực cần thiết” (ĐTB = 1,97, xếp cuối), “Phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp” (ĐTB = 1,98, xếp 7) và “Phân công, phân nhiệm các mục tiêu nhiệm vụ cụ thể” (ĐTB = 2,02, xếp 6) vẫn còn hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu là do điều kiện cơ sở vật chất, tài chính và nhân lực của nhiều trường còn thiếu; việc phân công nhiệm vụ đôi khi chưa rõ ràng, dẫn đến chồng chéo hoặc bỏ sót công việc;

đồng thời, kế hoạch chuẩn bị nguồn lực chưa đáp ứng đủ yêu cầu để triển khai các hoạt động XHHGD một cách hiệu quả.

Công tác tổ chức triển khai hoạt động XHHGD các trường mầm non ở quận Bình Tân nhìn chung mới ở mức trung bình, chưa phát huy tối đa hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực. Để cải thiện, các trường cần tăng cường công tác chuẩn bị nguồn lực, phân công nhiệm vụ rõ ràng, nâng cao trách nhiệm của cá nhân và tổ chức được giao nhiệm vụ, đồng thời duy trì và phát huy các hình thức huy động nguồn lực đã mang lại hiệu quả.

4.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Hiệu quả và tính khả thi của kế hoạch phụ thuộc chủ yếu vào quá trình tổ chức thực hiện. Tiếp theo là công tác chỉ đạo, nhằm bảo đảm các hoạt động được thực hiện đúng tiến độ và đạt hiệu quả. Kết quả thực trạng chỉ đạo hoạt động thực hiện hoạt động công tác XHHGD ở các trường mầm non được trình bày qua bảng như sau:

Bảng 3. Kết quả khảo sát mức độ chỉ đạo hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân

TT	Nội dung	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		ĐTB	Thứ hạng
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động XHHGD ở trường mầm non, xây dựng mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động hoạt động cụ thể, rõ ràng, có thể lượng hóa được và có khả năng thực hiện	47	26,1	42	23,3	48	26,7	43	23,9	2,48	4
2	Khuyến khích chính quyền địa phương, doanh nghiệp, đơn vị và phụ huynh đóng góp nhân lực, tài lực, vật lực để xây dựng trường mầm non	41	22,8	53	29,4	58	32,2	28	15,6	2,41	5
3	Nhà trường duy trì phối hợp thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, các tổ chức kinh tế, chính trị xã hội, ban đại diện cha mẹ học sinh	43	23,9	58	32,2	52	28,9	27	15,0	2,35	6
4	Kết hợp với các cơ sở, tổ chức địa phương để thực hiện	38	21,1	42	23,3	46	25,6	54	30,0	2,64	3

TT	Nội dung	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		ĐTB	Thứ hạng
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
	hoạt động công tác XHHGD trường mầm non										
5	Nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia XHHGD mầm non	27	15,0	45	25,0	13	7,2	95	52,8	2,98	1
6	Ban giám hiệu kịp thời chỉ đạo lực lượng hỗ trợ, giúp đỡ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch	80	44,4	33	18,3	17	9,4	50	27,8	2,21	8
7	Hiệu trưởng có biện pháp động viên, khuyến khích kịp thời các tổ chức, cá nhân nhằm đạt được kế hoạch đề ra	25	13,9	65	36,1	15	8,3	75	41,7	2,78	2
8	Chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát, điều chỉnh sai sót và tổng kết, đánh giá	40	22,2	66	36,7	50	27,8	24	13,3	2,32	7
ĐTB chung										2,52	

Kết quả khảo sát Bảng 3 cho thấy, mức độ chỉ đạo hoạt động XHHGD các trường mầm non ở quận Bình Tân có ĐTB chung là 2,52 đạt mức trung bình khá. Trong đó:

Kết quả cho thấy nội dung được đánh giá cao nhất là công tác nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, GV tham gia XHHGD mầm non (ĐTB = 3,56). Một số GV cho rằng hiệu trưởng đã triển khai kịp thời các nghị quyết, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng khối đoàn kết trong trường. Tất cả GV đều tham gia học tập, quán triệt các nghị quyết, đồng thời thực hiện tốt công tác giáo dục pháp luật và giáo dục truyền thống trong nhà trường.

Một nội dung khác là việc hiệu trưởng chủ động động viên, khuyến khích các tổ chức, cá nhân. Cán bộ quản lý đã tích cực trao đổi, phối hợp với phụ huynh và chính quyền địa phương để nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò phối hợp giáo dục trẻ.

Tiếp theo là việc kết hợp với các tổ chức, cơ sở xã hội để triển khai hoạt động XHHGD (ĐTB = 2,64). Từ liệu từ hồ sơ nhà trường cho thấy, hiệu trưởng đã huy động nhiều nguồn lực bên ngoài nhằm nâng cấp cơ sở vật chất, hỗ trợ học sinh khó khăn và tạo điều kiện để trường ngoài công lập đáp ứng chuẩn chất lượng. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam quận, Hội Khuyến học quận, Liên đoàn Lao động quận, Hội Nông dân quận đã trao nhiều suất học bổng và nhiều phần quà cho trẻ vươn lên trong học tập.

Tuy vậy, việc “Nhà trường duy trì phối hợp thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, các tổ chức kinh tế, chính trị xã hội, ban đại diện cha mẹ học sinh; Ban giám hiệu kịp thời chỉ đạo lực lượng hỗ trợ, giúp đỡ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch; Chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát, điều chỉnh sai sót và tổng kết, đánh giá” còn cấp cập. Thực tế, chỉ đạo thực hiện thực hiện hoạt động công tác XHHGD để đạt hiệu quả không chỉ yếu tố nhân lực mà còn cơ sở vật chất, vật dụng, vật mẫu, đồ dùng đồ chơi ... có vai trò vô cùng quan trọng. Sự hỗ trợ về tài chính là yếu tố cần thiết để nâng cao số lượng và chất lượng các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, đối với những khu vực còn khó khăn về kinh tế, đây vẫn là một thách thức lớn.

Do vậy, sự hỗ trợ về tài chính là cần thiết để tăng cường số lượng, chất lượng cho các hoạt động giáo dục rất cần thiết. Tuy nhiên do đây là vấn đề khó đối với những khu vực điều kiện kinh tế còn khó khăn. Đây là một vấn đề khá nhạy cảm, dễ dễ xảy ra sai phạm nên hiệu trưởng các nhà trường có thể còn e ngại hoặc có tâm lý thụ động trong triển khai.

Như vậy, qua kết quả khảo sát kết hợp với phỏng vấn thì đội ngũ CBQL, GV đánh giá việc chỉ đạo thực hiện hoạt động XHHGD chỉ dừng lại mức trung bình chưa đem lại kết quả cao. Do đó, cần thiết phải tăng cường các biện pháp chỉ đạo để nâng cao chất lượng, góp phần thực hiện mục tiêu XHHGD tại các trường mầm non.

4.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Để tìm hiểu về thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động công tác XHHGD các trường mầm non tác giả tiến hành khảo sát qua ý kiến của 180 CBQL, GV (Bảng 4).

Bảng 4. Kết quả khảo sát mức độ kiểm tra, đánh giá hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường mầm non ở quận Bình Tân

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ hạng
		Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Xác định rõ các hình thức cùng với phương pháp để kiểm tra xã hội hóa	30	16,7	33	18,3	17	9,4	100	55,6	3,04	1
2	Quy định cụ thể các nội dung cần được kiểm tra các hoạt động xã hội hóa	75	41,7	47	26,1	28	15,6	30	16,7	2,07	4
3	Ban hành các tiêu chuẩn, quy định làm căn cứ đánh giá hoạt động xã hội hóa	0	0,0	68	37,8	46	25,6	66	36,7	2,99	2
4	Phân công các lực lượng chuyên trách đảm nhận việc theo dõi kiểm tra hoạt động xã hội hóa	5	2,8	26	14,4	58	32,2	91	50,6	1,69	6
5	Theo dõi, giám sát trực tiếp hoạt động hóa	20	11,1	34	18,9	43	23,9	83	46,1	2,00	5
6	Tiến hành đánh giá kết quả xã hội hóa	2	13,9	65	36,1	15	8,3	75	41,7	2,78	3
ĐTB chung										2,43	

Trong công tác quản lý, kiểm tra và đánh giá được xem là một khâu then chốt, có vai trò quyết định đến chất lượng và hiệu quả của quá trình quản lý. Để đánh giá chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá tổ chức thực hiện hoạt động công tác XHHGD trong giáo dục tác giả khảo sát qua bảng trên và thu được kết quả như sau:

Các nội dung được CBQL và GV đánh giá cao nhất là việc xác định hình thức và phương pháp kiểm tra (ĐTB = 3,04) và việc theo dõi, giám sát trực tiếp khi triển khai (ĐTB = 2,00). Những khía cạnh còn yếu gồm việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá và phân công lực lượng kiểm tra “Ban hành các tiêu chuẩn, quy định làm căn cứ đánh giá hoạt động xã hội hóa; Phân công các lực lượng chuyên trách đảm nhận việc theo dõi kiểm tra hoạt động xã hội hóa”. Kết quả khảo sát phần lớn GV cho rằng hiệu trưởng hiệu trưởng ít trực tiếp tham gia đánh giá; nhiệm vụ này thường được giao cho tổ trưởng hoặc phó hiệu trưởng chuyên môn, và đánh giá hiện nay còn chủ yếu dựa trên quan sát, thiếu tiêu chí cụ thể.

Bản chất của kiểm tra, đánh giá là hoạt động lãnh đạo tự soi xét quản lý của chính mình. Qua trao đổi với một số CB, GV cho thấy, mặc dù Hiệu trưởng đều nhận thức đúng về tầm quan trọng này. Khi kiểm tra phát hiện thiếu sót hoặc sai lệch, người lãnh đạo cần có quyết định kịp thời để điều chỉnh phương thức quản lý nhằm phù hợp với thực tiễn phát triển của nhà trường.

Kiểm tra, đánh giá còn có vai trò quan trọng trong việc theo dõi các chuyển biến sau can thiệp, giúp hiệu trưởng nắm được mức độ cải thiện và hiệu quả của biện pháp đã triển khai. Thực tế cho thấy một số kết quả kiểm tra chưa được tận dụng để thúc đẩy thay đổi về nhận thức và hành động của đội ngũ. Theo khảo sát, phần lớn CBQL và GV đánh giá công tác kiểm tra, đánh giá hiện chỉ ở mức trung bình, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động XHH. Do đó, hiệu quả kiểm tra, đánh giá chưa cao và chưa thực sự trở thành công cụ thúc đẩy phát triển hoạt động XHHGD trong nhà trường.

Theo ý kiến C.M.T., hiện nhà trường thường truyền thông một chiều về các hoạt động; chưa có kênh thông tin hai chiều để phụ huynh và cộng đồng tham gia phản hồi đầy đủ. Vậy để nâng cao hiệu quả XHHGD, nhà trường cần thiết lập cơ chế thông tin hai chiều, tạo điều kiện cho C.M.T. và cộng đồng trao đổi, góp ý cùng xử lý các vấn đề tồn đọng. Điều này sẽ giúp nhà trường với C.M.T. và cộng đồng có sự phối hợp thêm chặt chẽ, cũng như xây dựng được niềm tin, mối quan hệ làm việc và hơn hết là giúp giải quyết các vấn đề trong quá trình thực hiện công việc. Việc này sẽ làm tăng tính phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng, xây dựng niềm tin và giúp giải quyết kịp thời các vướng mắc trong thực hiện.

Như vậy, qua kết quả khảo sát và phỏng vấn thì đội ngũ CBQL, GV có thể nhận thấy công tác kiểm tra, đánh giá còn dừng lại mức trung bình cần cải tiến quy trình, tiêu chí và tần suất kiểm tra để nâng cao chất lượng.

4.6. Thực trạng đảm bảo các điều kiện hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 5. Kết quả khảo sát về các điều kiện hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân

TT	Các điều kiện	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ hạng
		Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Văn bản chỉ đạo thực hiện	33	18,3	47	26,1	42	23,3	58	32,2	2,69	2

TT	Các điều kiện	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ hạng
		Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
2	Về nhân lực thực hiện	29	16,1	27	15,0	82	45,6	42	23,3	2,76	1
3	Cơ sở vật chất	63	35,0	53	29,4	51	28,3	13	7,2	2,08	4
4	Nguồn lực tài chính	68	37,8	55	30,6	17	9,4	40	22,2	2,16	3
ĐTB chung										2,42	

Bảng kết quả khảo sát trên cho thấy với 4 yếu tố nhằm đáp ứng hoạt động công tác XHHGD các trường mầm non. Kết quả đánh giá đạt mức độ *trung bình* với ĐTB từ 2,08 đến 2,76.

Phương tiện dạy học đáp ứng hoạt động công tác XHHGD là “Về nhân lực thực hiện” có điểm trung bình đạt 2,76. Xếp thứ 2 với ĐTB = 2,69 là “Văn bản chỉ đạo thực hiện”. 2 yếu tố thấp nhất là “Cơ sở vật chất; Nguồn lực tài chính”.

Qua trao đổi với CBQL nhiều trường cho biết khi thực hiện các quy định của địa phương, họ đã nhận được sự hỗ trợ tích cực của một số nhà hảo tâm và CMT, góp phần cải thiện cơ sở vật chất. Kế hoạch Tổng kết đề án phát triển giáo dục mầm non, giai đoạn 2019-2025 ban hành theo Quyết định số 4904/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố trong đó chú trọng vào việc đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phục vụ công tác giảng dạy bằng phương thức vận động tài trợ từ nguồn vốn xã hội hóa với yêu cầu các trường phải thực hiện đúng theo nội dung chỉ đạo tại Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDDT ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Sự hỗ trợ đã giúp nâng cấp trang thiết bị, tạo thêm không gian hoạt động cho trẻ và góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục.

Như vậy, một số hoạt động XHHGD đã được triển khai đạt hiệu quả. Tuy nhiên vẫn còn nhiều điểm chưa đạt yêu cầu, đòi hỏi ban giám hiệu cần chỉ đạo sát sao hơn.

4.7. Thực trạng các chủ thể tham gia hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 6. Kết quả khảo sát về chủ thể tham gia quản lý hoạt động công tác xã hội hóa giáo dục các trường mầm non ở quận Bình Tân

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ hạng
		Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Hiệu trưởng	4	2,2	27	15,0	50	27,8	99	55,0	3,36	1
2	Hiệu phó	10	5,6	60	33,3	26	14,4	84	46,7	3,02	2
3	Giáo viên	31	17,2	38	21,1	43	23,9	68	37,8	2,82	3
4	Cha mẹ trẻ	55	30,6	51	28,3	37	20,6	37	20,6	2,64	4
5	Hội Liên hiệp phụ nữ	71	39,4	49	27,2	54	30,0	6	3,3	1,97	8

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ hạng
		Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
6	Trạm y tế địa phương	57	31,7	12	6,7	50	27,8	61	33,9	2,31	5
7	Ban Dân số - Gia đình và trẻ em	62	34,4	49	27,2	37	20,6	32	17,8	2,22	6
8	Đoàn thanh niên	60	33,3	70	38,9	32	17,8	18	10,0	2,04	7
9	Hội nông dân và các tổ chức khác	63	35,0	57	31,7	50	27,8	10	5,6	2,04	7
ĐTB chung										2,49	

Số liệu từ bảng khảo sát cho thấy tất cả CBQL, GV đều cho rằng Hội Liên hiệp phụ nữ; Đoàn thanh niên; Hội nông dân và các tổ chức khác ít tham gia vào hoạt động công tác XHHGD với ĐTB từ 1,97 - 3,36. Kết quả khảo sát cho thấy: Đa số CBQL, GV đều cho rằng các lực lượng tham gia vào hoạt động công tác XHHGD đó là: Hiệu trưởng; Hiệu phó; Giáo viên; Cha mẹ trẻ,...

Nhìn chung, qua khảo sát về các ý kiến đều đánh giá vai trò của các lực lượng tham gia tổ chức hoạt động công tác XHHGD. Tóm lại, các lực lượng tham gia giữ vai trò quan trọng, góp phần vào kết quả triển khai các hoạt động xã hội hóa trong trường mầm non.

5. Kết luận

Qua nghiên cứu, có thể khẳng định rằng công tác XHHGD trong các trường mầm non ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã được những kết quả nhất định, đặc biệt trong việc huy động nguồn lực và nâng cao cơ sở vật chất phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, thực trạng cũng cho thấy còn tồn tại những hạn chế về nhận thức, cơ chế phối hợp và hiệu quả sử dụng nguồn lực. Tuy nhiên, thực trạng cũng cho thấy còn tồn tại những hạn chế về nhận thức, cơ chế phối hợp và hiệu quả sử dụng nguồn lực. Từ đó đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các nhà quản lý giáo dục trong việc đổi mới phương thức quản lý, hoàn thiện cơ chế chính sách và tăng cường sự tham gia của các lực lượng xã hội. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đề xuất những giải pháp quản lý phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả xã hội hóa và xây dựng môi trường mầm non an toàn, lành mạnh và chất lượng.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo hợp nhất Thông tư về Chương trình Giáo dục mầm non*.
- Chính phủ. (2008). *Nghị định số 69/2008/NĐ-CP về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường*.
- Chính phủ. (2019). *Nghị quyết số 35/NQ-CP về tăng cường huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025*.
- Lương Ngọc, & Vân An. (16/10/2024). Xã hội hóa và xã hội hóa trong giáo dục: Hiểu toàn diện và ứng xử. *Tạp chí Giáo dục*. Truy cập từ <https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/88896/222/xa-hoi-hoa-va-xa-hoi-hoa-trong-giao-duc-hieu-toan-dien-va-ung-xu>.

- Nguyễn Q. C., & Nguyễn T. M. L (2010). *Đại cương Khoa học quản lý*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn, T. H. T., & Trần. T. H. (2018). Huy động nguồn lực xã hội để đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục của Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Giáo dục, Tập 34, Số 1* (2018) 29-37. DOI: <https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4083>.
- Nguyễn, V. T., & Hồ, V. T. (2023). Thực trạng quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, 12*(01S), 26-38. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.01S.2023.1003>.
- Phùng, Đ. M., & Tống, T. Q. (2019). Quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường tiểu học thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*, ISSN 1859-1612, Số 4(52)A/2019, 178-185 . Truy cập từ <https://vjol.info.vn/index.php/TCKH-DHH/article/download/49575/40378>.
- Phạm, K. L. (2022). Managing educational socialization activities in order to bring kindergartens of Phu Xuyen District, Hanoi City to national standard level 1 in the current period - situation and issues to be solved. *Journal of Ethnic Minorities Research, Vol. 11, No. 2* (2022), 66-72. Truy cập từ <https://vjol.info.vn/index.php/ncdt/article/view/78536>.
- Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Từ điển Giáo dục học* (2001). Hà Nội: NXB Từ điển Bách khoa.